

**CÂU HỎI THI NỘI TRÚ
MÔN SINH LÝ BỆNH**

1. Trình bày phân loại mất nước theo mức độ và theo lượng điện giải mất kèm.
2. Trình bày phân loại mất nước theo mức độ và theo khu vực bị mất nước.
3. Trình bày trường hợp mất nước do mồ hôi và mất nước trong sốt.
4. Trình bày trường hợp mất nước do mồ hôi và mất nước do nôn.
5. Trình bày trường hợp mất nước trong sốt, mất nước do nôn và mất nước do thán.
6. Trình bày trường hợp mất nước do tiêu chảy cấp.
7. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong suy tim phải.
8. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong suy tim trái.
9. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong xơ gan.
10. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong dị ứng.
11. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong viêm cầu thận.
12. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong thận hư nhiễm mỡ.
13. Trình bày các cơ chế gây phù. Phân tích cơ chế gây phù trong phù phổi.
14. Trình bày cơ chế, biểu hiện và ý nghĩa của sung huyết động mạch tại ổ viêm.
15. Trình bày cơ chế, biểu hiện và ý nghĩa của sung huyết tĩnh mạch tại ổ viêm.
16. Trình bày giai đoạn ứ máu tại ổ viêm.
17. Trình bày cơ chế hình thành dịch viêm.
18. Trình bày thành phần và tính chất dịch viêm.
19. Trình bày hiện tượng bạch cầu bám mạch và xuyên mạch tại ổ viêm.
20. Trình bày hiện tượng bạch cầu thực bào tại ổ viêm.
21. Phân tích rối loạn chuyển hoá trong ổ viêm.
22. Trình bày tổn thương mô tại ổ viêm.
23. Trình bày tăng sinh tế bào và quá trình lành vết thương tại ổ viêm.
24. Phân tích mối quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể.
25. Trình bày ảnh hưởng của trạng thái thần kinh và nội tiết đến phản ứng viêm và ảnh hưởng của phản ứng viêm đến toàn cơ thể.
26. Trình bày nguyên tắc xử trí ổ viêm.
27. Mô tả và nêu cơ chế các hình thái kết tụ tế bào máu trong rối loạn vi tuần hoàn.
28. Mô tả và nêu cơ chế gây thay đổi hematocrit trong rối loạn vi tuần hoàn.
29. Mô tả và nêu cơ chế tích đọng máu và đông máu nội mạch trong rối loạn vi tuần hoàn.
30. Mô tả và nêu cơ chế các rối loạn ở vách mạch trong rối loạn vi tuần hoàn.
31. Mô tả và nêu cơ chế các rối loạn ở quanh mạch trong rối loạn vi tuần hoàn.
32. Trình bày khái niệm, cơ chế và hậu quả của huyết khối.

33. Trình bày khái niệm, cơ chế và hậu quả của tắc mạch.
34. Trình bày khái niệm, cơ chế và hậu quả của nhồi máu.
35. Trình bày hội chứng bunn máu.
36. Trình bày hội chứng thoát huyết tương.
37. Trình bày hội chứng đông máu lan tỏa trong mạch.
38. Trình bày hội chứng sốc.
39. Trình bày thuyết “gốc tự do” giải thích sự lão hóa.
40. Trình bày thuyết “glycosyl hoá” giải thích sự lão hóa.
41. Trình bày thuyết “giảm khả năng sửa chữa & phục hồi ADN biến tính” giải thích sự lão hóa.
42. Trình bày thuyết “tiến hoá và chọn lọc” giải thích sự lão hóa.
43. Trình bày thay đổi ở mức toàn thân trong quá trình lão hóa
44. Trình bày thay đổi ở hệ thần kinh trong quá trình lão hóa.
45. Trình bày thay đổi ở hệ nội tiết trong quá trình lão hóa.
46. Trình bày thay đổi ở hệ miễn dịch trong quá trình lão hóa.
47. Trình bày thay đổi ở mức tế bào trong quá trình lão hóa.
48. Trình bày bệnh nguyên của tiểu đường typ I.
49. Trình bày bệnh nguyên của tiểu đường typ II.
50. Trình bày đặc điểm của tiểu đường typ I và tiểu đường typ II.
51. Trình bày bệnh sinh của tiểu đường typ I
52. Phân tích hậu quả của việc glucose không vào được tế bào trong bệnh tiểu đường.
53. Giải thích các biểu hiện ăn nhiều, uống nhiều, đái nhiều, gầy nhiều trong bệnh tiểu đường.
54. Phân tích các biến chứng và hậu quả của tiểu đường.
55. Phân loại nhiễm acid, mỗi loại cho một ví dụ.
56. Nguyên nhân, biểu hiện của nhiễm acid hơi.
57. Nguyên nhân, biểu hiện của nhiễm acid cố định.
58. Phân tích cơ chế nhiễm acid trong bệnh tiêu chảy cấp.
59. Phân tích cơ chế nhiễm acid trong bệnh tiểu đường.
60. Phân tích cơ chế nhiễm acid trong bệnh hen phế quản.
61. Trình bày các giai đoạn của quá trình sốt.
62. Trình bày thay đổi chuyển hoá glucid, lipid và protid trong sốt.
63. Trình bày thay đổi chuyển hoá năng lượng, chuyển hoá muối nước và thăng bằng acid-base trong sốt.
64. Trình bày thay đổi chức năng thần kinh, tuần hoàn và hô hấp trong sốt.
65. Trình bày thay đổi chức năng tuần hoàn, hô hấp và tiêu hoá trong sốt.
66. Trình bày thay đổi chức năng tiêu hoá, tiết niệu và nội tiết trong sốt.
67. Phân tích ý nghĩa bảo vệ, tác dụng xấu của sốt và thái độ xử trí sốt.
68. Trình bày nguyên nhân và đặc điểm của thiếu máu do chảy máu ra ngoài lòng mạch.
69. Trình bày thiếu máu do tan máu: đặc điểm, phân tích các nguyên nhân do rối loạn cấu tạo hồng cầu.
70. Trình bày thiếu máu do tan máu: đặc điểm, phân tích các nguyên nhân do rối loạn enzym của hồng cầu.
71. Trình bày thiếu máu do tan máu: đặc điểm, phân tích các nguyên nhân do hồng cầu chứa Hb bệnh lý.

72. Trình bày thiếu máu do tan máu: đặc điểm, phân tích các nguyên nhân do kháng thể chống hồng cầu từ ngoài đưa vào.
73. Trình bày thiếu máu do tan máu: đặc điểm, phân tích các nguyên nhân tan máu do cơ chế miễn dịch.
74. Trình bày thiếu máu do thiếu sắt.
75. Trình bày thiếu máu do thiếu vitamin.
76. Phân tích những hoạt động thích nghi của cơ thể khi thiếu máu.
77. Trình bày các rối loạn không ác tính của dòng bạch cầu.
78. Trình bày rối loạn ác tính của dòng bạch cầu: bệnh leucose.
79. Trình bày các rối loạn chuyển hoá Protid trong suy gan.
80. Trình bày các rối loạn chuyển hoá Lipid trong suy gan.
81. Trình bày các rối loạn chuyển hoá Glucid trong suy gan.
82. Phân loại vàng da khi có rối loạn chuyển hoá sắc tố mật.
83. Trình bày các hậu quả của tăng áp lực tĩnh mạch cửa.
84. Phân tích cơ chế gây báng nước (cổ trướng) trong xơ gan.
85. Hôn mê gan: biểu hiện, cơ chế.
86. Phân tích các nguyên nhân chung gây suy tim.
87. Phân tích cơ chế các biểu hiện chính của suy tim trái.
88. Phân tích cơ chế các biểu hiện chính của suy tim phải.
89. Phân tích các biện pháp thích nghi của tim: tăng nhịp và dẫn tim.
90. Phân tích các biện pháp thích nghi của tim: tăng nhịp và phì đại tim.
91. Phân tích các biện pháp thích nghi của tim: dẫn tim và phì đại tim.
92. Trình bày xơ vữa động mạch: bệnh nguyên, bệnh sinh, biến chứng.
93. Trình bày bệnh nguyên, bệnh sinh của cao huyết áp do xơ vữa động mạch.
94. Trình bày bệnh nguyên, bệnh sinh của cao huyết áp do thận.
95. Trình bày nguyên nhân, cơ chế và hậu quả của cao huyết áp thứ phát.
96. Phân tích các cơ chế gây tăng cung lượng tim của cao huyết áp nguyên phát.
97. Phân tích các cơ chế gây tăng sức cản ngoại vi của cao huyết áp nguyên phát.
98. Trình bày nguyên nhân và cơ chế các trạng thái lâm sàng của hạ huyết áp.
99. Trình bày các rối loạn tiết dịch tại ruột.
100. Hội chứng tiêu chảy: nguyên nhân, cơ chế và hậu quả.
101. Trình bày sơ đồ nguyên nhân, cơ chế và hậu quả của tiêu chảy. Chỉ ra vòng xoắn bệnh lý trong sơ đồ này.
102. Trình bày nguyên nhân, cơ chế và hậu quả của tắc ruột và táo bón.
103. Trình bày bệnh nguyên, bệnh sinh và hậu quả của giảm hấp thu tại ruột.
104. Trình bày bệnh lý rối loạn thông khí do độ cao.
105. Trình bày bệnh lý rối loạn thông khí do không khí tù hãm và do ngạt.
106. Phân tích diễn biến khi kẹp khí quản động vật thí nghiệm.
107. Trình bày rối loạn thông khí do liệt cơ hô hấp và tổn thương lồng ngực.
108. Trình bày rối loạn thông khí do liệt cơ hô hấp và chướng ngại đường hô hấp.
109. Trình bày rối loạn khuếch tán do giảm diện tích màng khuếch tán.
110. Trình bày rối loạn khuếch tán do giảm hiệu số khuếch tán (hiệu số phân áp).
111. Phân tích các biểu hiện bên ngoài của suy hô hấp: hô hấp chu kỳ và tím tái.

112. Phân tích các biểu hiện bên ngoài của suy hô hấp: hô hấp chu kỳ và khó thở.
113. Thích nghi của cơ thể trong suy hô hấp.
114. Viêm cầu thận cấp: bệnh nguyên, bệnh sinh, biểu hiện và hậu quả.
115. Hội chứng thận hư: bệnh nguyên, bệnh sinh, biểu hiện.
116. Viêm ống thận cấp: bệnh nguyên, bệnh sinh, biểu hiện.